



Điều gì KHÔNG phải là một phần của dấu chân kỹ thuật số của bạn?

Bài đăng trên mạng xã hội.

Mua hàng trực tuyến.

Đăng ký nhận bản tin Email.

Nhạc được lưu trên ổ cứng máy tính.



Phản ứng thích hợp nếu bạn bị bắt nạt trên mạng (Cyberbullying)?

Bỏ qua nó và không làm gì cả.

Ngừng sử dụng máy tính.

Dừng lại, tạm dừng, nói chuyện với người lớn.

Làm gì đó để trả thù.



Hành động nỗ lực khai thác hệ thống máy tính hoặc mạng riêng bên trong máy tính được gọi là gì?

Bystander

Công dân kỹ nguyên số (Digital Citizenship)

Hacking

Dấu chân kỹ thuật số (Digital Footprint)



Tùy chọn nào dưới đây có thể được sử dụng để truyền dữ liệu không dây giữa hai thiết bị gần nhau?

Modem

Firewall

Ethernet

Bluetooth



Thiết bị nào trong số này là thiết bị nhập (Input Device)?

Printer

Keyboard

Speaker

Monitor



Khi bạn tìm kiếm một chủ đề và thấy từ "Ads/Sponsored" bên cạnh một số liên kết, điều đó có nghĩa là gì?

Bạn sẽ mất tiền nếu bạn nhấp vào liên kết.

Tìm kiếm của bạn không mang lại đủ kết quả.

Máy tính của bạn bị nhiễm Virus.

Đây là một mục được tài trợ mà ai đó đã trả tiền.



Hệ điều hành (OS) là gì?

Phần mềm hỗ trợ các chức năng cơ bản của máy tính.

Một cái gì đó đi vào máy tính.

Khu vực làm việc của màn hình máy tính.

Thiết bị vật lý lưu trữ thông tin cho hệ điều hành, phần mềm và phần cứng.





Ứng dụng nào có thể được sử dụng để hiển thị hình ảnh, văn bản, Video và nội dung trực quan khác cho khán giả?

Ứng dụng trình chiếu (Slideshow Applications)

Ứng dụng nhắn tin (Text/SMS Applications)

Ứng dụng thư điện tử (Email Applications)

Ứng dụng bảng tính (Spreadsheet Applications)

Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về Cyberbullying?

Lan truyền tin đồn về ai đó trong giờ học.

Gửi tin nhắn gây tổn thương cho ai đó trực tuyến.

Nói những điều gây tổn thương về ai đó trong bữa ăn trưa.

Để lại những ghi chú gây tổn thương trên bàn của ai đó ở trường.

Phần mềm diệt Virus là gì?

Khả năng cho nhiều người dùng truy cập vào cùng một tập tin.

Ăn cắp, xem hoặc làm hỏng dữ liệu của người dùng khác.

Một chương trình bảo vệ máy tính hoặc mạng khỏi phần mềm độc hại.

Một hình thức quấy rối trực tuyến.

Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về giải trí?

Một từ điển trực tuyến.

Truyền trực tuyến (Streaming) một chương trình.

Gửi Email cho giáo viên của bạn.

Một bảng tính điểm của bạn.

Ví dụ về việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số một cách thích hợp trong trường học hoặc nơi làm việc là gì?

Quay Video các bạn cùng lớp ăn trưa và đăng lên mạng.

Chơi Game hầu hết thời gian trong ngày.

Hợp tác với các bạn cùng lớp trong một bài tập nhóm.

Bí mật ghi lại âm thanh của anh chị em của bạn để chia sẻ cho bạn bè của bạn.





Yếu tố nào KHÔNG phải là yếu tố hợp tác thành công?

Tiếp tục nhiệm vụ.

Đặt mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng.

Giao tiếp rõ ràng.

Phê bình ý kiến hoặc quan điểm của mọi người trước khi hiểu chúng.

Việc bạn chia sẻ công việc với các bạn cùng lớp để nhận phản hồi là gì?

Đánh giá ngang hàng (Peer Review)

Vai trò (Roles)

Trách nhiệm (Responsibilities)

Xuất bản (Publishing)

Bạn đọc một số tin tức trực tuyến làm bạn khó chịu. Bạn nên làm gì?

Tạm ngừng, hít thở và suy nghĩ trước khi bạn hành động.

Viết một Email tức giận cho tác giả.

Nói với mọi người bạn biết rằng tin tức là giả mạo.

Ngừng đọc tin tức trực tuyến.

Tùy chọn nào dưới đây là nghi thức trực tuyến KHÔNG phù hợp?

Viết Email sử dụng tất cả các chữ IN HOA.

Giải quyết vấn đề mâu thuẫn trên trực tuyến ngoài thực tế (theo hướng tích cực).

Tôn trọng sự riêng tư của người khác.

Hãy đối xử với người khác theo cách bạn muốn được đối xử.

Sử dụng của một danh sách đánh số để làm gì?

Gửi tin nhắn văn bản.

Liệt kê các mục theo một thứ tự hoặc trình tự thời gian nhất định.

Viết một lá thư gồm nhiều đoạn.

Thêm hình ảnh vào bản trình chiếu.

Các từ hoặc cụm từ ngắn ở đầu trang trình chiếu kỹ thuật số là gì?

Nhà xuất bản (Publisher)

URL

Đề mục (Heading)

Tác giả (Author)





Bạn sử dụng từ đồng nghĩa để làm rõ mục tiêu tìm kiếm, bạn đang làm gì?

Làm cho phạm vi tìm kiếm càng rộng càng tốt.

Giới hạn kết quả tìm kiếm chỉ cho các trang Web giáo dục.

Bỏ qua các quảng cáo trong một công cụ tìm kiếm.

Sử dụng các từ tương tự hoặc giống với tìm kiếm ban đầu để tinh chỉnh kết quả.

Bạn cần thông tin về một chủ đề cụ thể cho trường học, nhưng tìm kiếm ban đầu của bạn không trả lại bất kỳ kết quả hữu ích nào. Bạn nên thử thao tác gì tiếp theo?

Gửi Email cho giáo viên của bạn về việc thay đổi chủ đề.

Từ bỏ và sử dụng một cuốn sách.

Nhấp vào quảng cáo được đề xuất.

Tinh chỉnh tìm kiếm của bạn.

Địa chỉ của một trang Web được gọi là gì?

Nhà xuất bản (Publisher)

Tiêu đề trang (Page Title)

URL

Tác giả (Author)

Điều gì KHÔNG phải là mối nguy hiểm phổ biến của thời gian sử dụng thiết bị kéo dài?

Khó ngủ.

Đau chân.

Mắt căng thẳng hoặc mệt mỏi.

Đau lưng và cổ.

Cách nhanh nhất để quay lại một trang Web sau đó là gì?

Tạo dấu trang.

Nói với một người bạn về trang Web bạn tìm thấy.

In toàn bộ trang Web. Viết URL trên một tờ giấy.

Nó được gọi là gì khi bạn buộc một trình duyệt truy xuất một trang web từ máy chủ thay vì tải nó từ bộ đệm?

Tải lại (Reloading)

Điều hướng (Navigating)

Đánh dấu trang (Bookmarking)

Gửi biểu mẫu (Submitting a form)





Trang web sử dụng gì để theo dõi dữ liệu và sở thích của người dùng?

Thông tin xác thực (Credentials)

Dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS)

Tiêu đề (Heading)

Cookies



Bước tiếp theo an toàn nhất là gì khi bạn nhận được một siêu liên kết (URL) trong Email từ một người gửi mà bạn không biết?

Nhấp vào liên kết để xem những gì họ làm.

Dừng lại, tạm dừng và nói chuyện với người lớn.

Trả lời và hỏi người gửi URL có an toàn để mở không.

Chuyển tiếp nó đến càng nhiều người càng tốt.



Đối với mỗi ví dụ, hãy chọn Có nếu đó mà một ví dụ về cách sử dụng hình ảnh phù hợp và Không nếu không.

Việc thêm ảnh của bạn vào mỗi Slide của bài thuyết trình nhóm ở trường.

Thêm chú thích cho tất cả hình ảnh trong báo cáo của trường.

Sử dụng hình ảnh bạn không sở hữu cho một bài báo trên tờ báo trường.

Lưu hình ảnh trực tuyến với giấy phép Creative Commons để sử dụng cho tờ báo của trường.



Đối với mỗi câu, hãy chọn Có nếu đó mà một ví dụ về giao tiếp phù hợp và Không nếu không.

Nhắn tin cho giáo viên của bạn lúc 3 giờ sáng về bài tập ở trường

Gửi Email cho thư thư để yêu cầu giới thiệu sách.

Sử dụng trò chuyện video để thảo luận về một dự án ở trường với các bạn cùng lớp vào cuối tuần.



Đối với mỗi câu, hãy chọn Có nếu thiết bị có thể NHÌN THẤY bạn trong quá trình sử dụng và Không nếu không.

Laptop có tích hợp webcam

Tai nghe Bluetooth

Chuông cửa nhà thông minh

Google Chromebook





Đối với mỗi ví dụ, hãy chọn Có nếu đó là ví dụ về THIẾT BỊ ĐẦU VÀO (Input Device) và Không nếu không phải.

Touchpad (Bàn di chuột)

Touch Screen (Màn hình cảm ứng)

Monitor (Màn hình)

Headphones (Tai nghe)

Nối mỗi thuật ngữ ứng với định nghĩa

Empathy (Đồng cảm)	Cách chúng ta thể hiện sự tôn trọng và tử tế khi trực tuyến.
Posting (Đăng bài)	Chấp nhận ai đó hoặc điều gì đó ngay cả khi bạn không đồng ý hoặc không hiểu quan điểm.
Etiquette (Nghị thức/Phép xã giao)	Có thể hiểu được người khác đang cảm thấy thế nào.
Respect (Tôn trọng)	Đưa một cái gì đó lên internet.

Nối mỗi ví dụ ứng với kiểu định dạng được thể hiện

Font Size (Kích thước chữ)	Animals in the Wild)*> Animals in the Wild
Bold (In đậm)	The Animal KingdomPredators and Prey(everything You Need to Know)*> The Animal KingdomPredators and Prey(everything You Need to Know
Alignment (Căn chỉnh)	Candy Around the World Candy Bars Chocolates

Nối mỗi ví dụ ứng với phần tài liệu được thể hiện

Numbered list (Danh sách số đầu dòng)	Marine Animals
Bulleted list (Danh sách dấu đầu dòng)	Endangered water habitats
Heading (Đề mục/Tiêu đề phần)	• snorkel • dry suit • swimsuit • sunscreen
Title (Tiêu đề)	1. Swim away from the 2. Dive under the surface until 3. Proceed to the ship and swim

